

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 08/5/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm
2. Ông Bùi Văn Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/HSST, ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Đ** sinh ngày 17/9/1962; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu; Trình độ văn hóa: 10/10; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Là đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn S1 (đã chết); con bà Mừng Thị S2 (đã chết); Có vợ là Trương Thị T1 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

2. **Phạm Duy T** sinh ngày 30/10/1970; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc L1 (đã chết); con bà Ngô Thị T2; Có vợ là Phạm Thị Đ1 và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

3. **Cao Sinh S** sinh ngày 08/8/1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: tổ P, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Giáo viên dạy lái xe tại Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTĐV&XD Bắc Kạn; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Sinh Đ2 (đã chết); con bà Dương Thị C (đã chết); Có vợ là Dương Thị T3 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty CPVTĐV&XD Bắc Kạn; Địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn L - Chức vụ: Giám đốc; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD Bắc Kạn (sau đây viết tắt là Công ty CPVTDV&XD BK) có địa chỉ tại tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn được thành lập năm 2011 theo Quyết định số 97.../QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Tháng 6/2016, ông Hoàng Văn L mua lại cổ phần và được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe trực thuộc Công ty. Tại thời điểm năm 2016, Trung tâm đào tạo lái xe đang tạm dừng hoạt động nên Công ty CPVTDV&XD BK đã tiến hành tuyển dụng các giáo viên, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất khác như xe ô tô, bãi tập, phòng học... để làm thủ tục xin cấp lại giấy phép hoạt động.

Khi biết thông tin Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD BK tuyển dụng giáo viên dạy lái xe, Hoàng Văn Đ; Phạm Duy T; Cao Sinh S đã tìm hiểu và biết được một trong những điều kiện cần phải đáp ứng là phải có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Do chưa có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp và biết nếu đi học để được cấp bằng thì không kịp hoàn thiện hồ sơ nộp xét tuyển nên Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S đã truy cập vào mạng xã hội để tìm mua bằng trung cấp chuyên nghiệp, mục đích để hoàn thiện hồ sơ xét tuyển vào Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD BK, cụ thể:

Hoàng Văn Đ tìm mua được 01 (một) Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả có nội dung: Trường Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Hoàng Văn Đ; Ngày sinh: 17/9/1962; Nơi sinh: Bắc Kạn; Ngành học: Cơ khí; Chuyên ngành: sửa chữa ô tô...; có số D09506/GD-ĐT, vào sổ số 218/OT ngày 04/12/1993, do Hiệu trưởng Trần Thành Long ký;

Phạm Duy T tìm mua được 01 (một) Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả có nội dung: Trường Trung cấp tổng hợp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T; Ngày sinh: 30/10/1970; Nơi sinh: Bắc Kạn; Ngành học: Điện; Chuyên ngành: Điện công nghiệp và dân dụng...; có số 213890/GD-ĐT, vào sổ số 1792 ngày 26/10/1996, do Hiệu trưởng Nguyễn Thái An ký.

Cao Sinh S tìm mua được 01 (một) Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả có nội dung: Trường Trung cấp công nghệ Hà Nội cấp Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp Điện công nghiệp và dân dụng cho Cao Sinh S; Ngày sinh: 08/08/1979 ...; có số hiệu B45748, số vào sổ cấp bằng 02098-06/2015 ngày 10/6/2015, do Hiệu trưởng Nguyễn Văn Hoàn ký.

Sau khi có được bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả, Hoàng Văn Đ mang bằng giả đi photocopy (không chứng thực), còn Phạm Duy T, Cao Sinh S thì mang bằng tốt nghiệp giả đi photocopy và chứng thực để hoàn thiện hồ sơ xét tuyển và mang đến nộp tại Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD BK. Đối với bản gốc bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả thì Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S cất giữ. Đến tháng 02/2017, Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S được Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD BK cho tham gia khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô hạng B2 và đến ngày 05/4/2017 được Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc

Kạn cấp giấy chứng nhận. Ngày 15/7/2017, Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD BK có Quyết định về việc tuyển dụng lao động đối với Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S.

Sau khi có đủ số lượng giáo viên và các điều kiện cơ sở vật chất theo quy định thì Công ty CPVTDV&XD BK lập hồ sơ trình Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn và Sở Lao động thương binh & xã hội tỉnh Bắc Kạn cấp lại giấy phép hoạt động. Đến tháng 8/2017, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn và Sở Lao động thương binh & xã hội tỉnh Bắc Kạn đã cấp lại giấy phép hoạt động cho Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CP VTDV&XD BK và Trung tâm đào tạo lái xe tiến hành tuyển học viên, dạy lái xe ô tô cho học viên theo quy định và Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S là một trong những giáo viên dạy lái xe thực hành tại Trung tâm.

Ngày 05/6/2018, Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được Phiếu chuyển đơn kèm Đơn tố cáo (giấu tên) có nội dung tố giác việc sử dụng và mua bán bằng giả tại Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV& XD BK, địa chỉ tổ A, phường N, thành phố B do Thanh tra Công an tỉnh Bắc Kạn chuyển đến. Sau khi xác minh ban đầu, ngày 20/6/2018, Phòng An ninh kinh tế chuyển hồ sơ đến Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để xác minh làm rõ. Quá trình Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành xác minh, Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S đã tự nguyện giao nộp bản gốc bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả nói trên để phục vụ công tác điều tra xác minh. Sau khi tiến hành kiểm tra xác minh xác định có dấu hiệu tội phạm nên ngày 18/7/2018, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn chuyển nguồn tin về tội phạm cùng toàn bộ tài liệu thu thập được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định đối với các bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp mà Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T và Cao Sinh S đã sử dụng và giao nộp cho Cơ quan điều tra, kết quả giám định như sau:

- Đối với Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 213890/GD-ĐT, vào sổ số 1792 ngày 26/10/1996 có đóng hình dấu Trường Trung cấp Tổng hợp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T, tại Bản kết luận Giám định số 03/KTHS-GĐTL ngày 03/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Hình dấu tròn, màu đỏ, có nội dung “TRƯỜNG TRUNG CẤP TỔNG HỢP HÀ NỘI” trên Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 213890/GD-ĐT với hình dấu mẫu so sánh trên Thông báo số 16/TCTHHN-TCHC ngày 21/12/2017 của Trường Trung cấp Tổng hợp Hà Nội không phải do cùng một con dấu đóng ra”*.

- Đối với Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp số hiệu B45748, sổ vào sổ cấp bằng 02098-06/2015 có đóng hình dấu Trường Trung cấp Công nghệ Hà Nội, cấp cho Cao Sinh S, tại Bản kết luận Giám định số 08/KTHS-GĐTL ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“1. Chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Hoàn trên mẫu cần giám định với chữ ký của ông Hoàng Văn Hoàn trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG TRUNG CẤP CÔNG NGHỆ HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra”.

- Đối với Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số D09506/GD-ĐT, có đóng hình dấu Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh cấp cho Hoàng Tiên Đ, tại Bản kết luận số 247/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“1. Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH trên Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp mẫu cần giám định và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký không đọc được dưới mục “HIỆU TRƯỞNG” trên Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp (mẫu cần giám định) và chữ ký của ông TRẦN THÀNH LONG ký tại công văn số 194/SPKT ngày 29/12/1993 (mẫu so sánh) không phải do cùng một người ký ra”.

Quá trình điều tra, xác minh, Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Trường Trung cấp Công nghệ Hà Nội và Trường Trung cấp Tổng hợp Hà Nội đều khẳng định không được đào tạo và cấp bằng Trung học chuyên nghiệp nói trên cho Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T và Cao Sinh S.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTP ngày 29/3/2023 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T và Cao Sinh S về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T và Cao Sinh S phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với bị cáo Cao Sinh S: Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung.

+ Đối với bị cáo Phạm Duy T: Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (Một) bản photocopy Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trường Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Hoàng Tiến Đ; 01 (Một) quyết định tuyển dụng lao động số 17 ngày 15/7/2017 và 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 09506/GD-ĐT cấp cho Hoàng Tiến Đ; 01 (Một) hợp đồng lao động số 01b/2018/HĐLĐ-CTCP ngày 02/01/2018; 01 (Một) bản photocopy bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trường Trung cấp tổng hợp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy chứng chỉ sư phạm dạy nghề số 000017406 của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T và 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 213890/GD-ĐT cấp cho Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp trường Trung cấp công nghệ Hà Nội cấp cho Cao Sinh S; 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp số B45748 cấp cho Cao Sinh S và 01 (Một) quyết định tuyển dụng số 16 ngày 15/7/2017; 01 (Một) tập tài liệu là hồ sơ xin cấp phép đào tạo nghề lái xe ô tô gồm 102 trang; 01 (Một) hợp đồng lao động số 04 giữa Trung tâm đào tạo lái xe ô tô thuộc Công ty CPVTDV& XD BK với Phạm Duy T; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp số 12 ngày 10/01/2017; 01 (Một) giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 154 ngày 10/8/2017; 01 (Một) Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe ô tô số 03 ngày 01/12/2016; 01 (Một) quyết định về việc thành lập Trung tâm đào tạo lái xe ô tô số 970 ngày 10/6/2011; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 04 ngày 19/6/2018; 01 (Một) quyết định về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên số 04 ngày 11/01/2018 và bảng phân công nhiệm vụ kèm theo; 01 (Một) bảng thanh toán tiền thuê ngoài khóa K16B2 lập ngày 28/6/2018; 01 (Một) bản danh sách giáo viên Trung tâm đào tạo lái xe ô tô và 17 (Mười bảy) bảng thanh toán tiền lương từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2018.

+ Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối năm 2016, do muốn xin vào làm giáo viên dạy thực hành lái xe tại Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD BK, địa chỉ tại tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn nhưng lại chưa có bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp, nên Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S đã có hành vi mua Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả với những đối tượng không quen biết rồi sử dụng bằng giả đó photocopy, chứng thực để hoàn thiện hồ sơ xét tuyển, cụ thể:

Hoàng Văn Đ mua và sử dụng 01 (một) Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả có nội dung: Trường Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Hoàng Tiên Đ; Ngày sinh: 17/9/1962; Nơi sinh: Bắc Kạn; Ngành học: Cơ khí; Chuyên ngành: sửa chữa ô tô...; có số D09506/GD-ĐT, vào sổ số 218/OT ngày 04/12/1993.

Phạm Duy T mua và sử dụng 01 (một) Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả có nội dung: Trường Trung cấp tổng hợp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T; Ngày sinh: 30/10/1970; Nơi sinh: Bắc Kạn; Ngành học: Điện; Chuyên ngành: Điện công nghiệp và dân dụng...; có số 213890/GD-ĐT, vào sổ số 1792 ngày 26/10/1996.

Cao Sinh S mua và sử dụng 01 (một) Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp giả có nội dung: Trường Trung cấp công nghệ Hà Nội cấp Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp Điện công nghiệp và dân dụng cho Cao Sinh S; Ngày sinh: 08/08/1979 ...; có số hiệu B45748, số vào sổ cấp bằng 02098-06/2015 ngày 10/6/2015.

Sau khi hoàn thiện và nộp hồ sơ xét tuyển, Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S đã được Trung tâm đào tạo lái xe thuộc Công ty CPVTDV&XD BK tuyển dụng làm giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô từ ngày 01/8/2017 cho đến tháng 6/2018 thì bị phát hiện.

[3] Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“Điều 341. Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

1. Người nào ... sử dụng... tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm:

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng số 22/CT-VKSTP, ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về con dấu, tài liệu của Nhà nước và cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự quản lý hành chính tại địa

phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Bị cáo Hoàng Văn Đ đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn để đảm bảo việc thi hành án; Bị cáo Hoàng Văn Đ được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất và hạng Nhì vì đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác”; Bị cáo Cao Sinh S có bố, mẹ để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Hoàng Văn Đ chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, phạt cải tạo không giam giữ mà chỉ cần phạt một khoản tiền tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; đối với bị cáo Phạm Duy T và Cao Sinh S để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục làm ăn lương thiện nên cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định của Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Phạm Duy T hiện nay là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo Cao Sinh S có thu nhập thấp, hiện nay là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có các đối tượng làm và bán bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả cho các bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T, Cao Sinh S. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xem xét xử lý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Phạm Duy T khai đã đưa tiền cho ông Hoàng Văn L để làm 01 Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả và 01 Chứng chỉ sư phạm dạy nghề giả. Sau đó, ông L có đưa cho bị cáo Phạm Duy T 01 (một) Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả đóng dấu Trường Trung cấp tổng hợp Hà Nội có số 213890/GD-ĐT, vào sổ số 1792 ngày 26/10/1996 để Phạm Duy T photocopy, chứng thực nộp cho ông Hoàng Văn L. Còn Chứng chỉ sư phạm dạy nghề giả thì Phạm Duy Tân không được ông Linh đưa cho giữ bản gốc và không biết ông L đã sử dụng như thế nào. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn L không thừa nhận được làm hoặc mua Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp giả và Chứng chỉ sư phạm dạy nghề giả như lời khai của Phạm Duy T. Với những tài liệu thu thập được Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý ông L trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xem xét xử lý sau.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ trong hồ sơ giáo viên dạy thực hành lái xe của Phạm Quyết T4, sinh năm 1979, trú tại tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn 01 bản photocopy Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp chuyên ngành Điện công nghiệp và dân dụng, số hiệu B245718, số vào sổ cấp bằng 319/VLVH.12 ngày 20/7/2012, ghi tên Trường Trung cấp Hồng Hà, tên người

được cấp bằng là Phạm Quyết T4; trong hồ sơ của Vũ Văn H, sinh năm 1970, trú tại Tiểu khu A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 bản photocopy Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp chuyên ngành công nghệ kỹ thuật hàn, số 063529, số vào sổ 2150/96 ngày 25/9/1996, ghi tên Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội, tên người được cấp bằng là Vũ Văn H. Quá trình điều tra, Phạm Quyết T4 và Vũ Văn H khai Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp nói trên là bằng giả do ông Hoàng Văn L mua cho T4 và H, T4 và H không biết ông L mua như thế nào và sử dụng như thế nào. Tuy nhiên, với những tài liệu thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Phạm Quyết T4, Vũ Văn H, Hoàng Văn L nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, xem xét xử lý sau.

[6] Hình phạt bổ sung: Vì đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn Đ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Duy T không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng. Bị cáo Cao Sinh S có thu nhập thấp, hiện nay là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý một số đồ vật, tài liệu liên quan, cụ thể như sau:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Đ: 01 (Một) sơ yếu lý lịch tự thuật mang tên Hoàng Tiến Đ; 01 (Một) bản photocopy CMND mang tên Hoàng Tiến Đ; 01 (Một) bản photocopy chứng chỉ sư phạm dạy nghề số 009829 do trường Cao đẳng nghề cơ giới Ninh Bình cấp cho Hoàng Tiến Đ; 01 (Một) bản photocopy giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Hoàng Tiến Đ và 01 (Một) bản photocopy giấy chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô hạng B2 mang tên Hoàng Tiến Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/4/2017.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Duy T: 01 (Một) sơ yếu lý lịch tự thuật mang tên Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy giấy chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Duy T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/4/2017; 01 (Một) bản photocopy CMND mang tên Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Duy T.

- Trả lại cho bị cáo Cao Sinh S: 01 (Một) sơ yếu lý lịch tự thuật mang tên Cao Sinh S; 01 (Một) bản photocopy chứng chỉ sư phạm dạy nghề số 009833 do trường Cao đẳng nghề cơ giới Ninh Bình cấp cho Cao Sinh S; 02 (Hai) bản photocopy giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Cao Sinh S; 02 (Hai) bản photocopy CMND mang tên Cao Sinh S; 02 (Hai) bản photocopy giấy chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô hạng B2 mang tên Cao Sinh S do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/4/2017; 04 (Bốn) bản photocopy bằng nghề do Trường công nhân tàu cước thuộc Bộ NN&PTNT cấp cho Cao Sinh S.

- Trả lại cho Công ty CPVTDV&XD BK: 01 (Một) biên bản Thanh tra số 03 ngày 06/3/2018; 01 (Một) quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

giao thông đường bộ số 49/15/5/2018 kèm theo 01 (Một) biên lai thu tiền; Thông tư số 12 ngày 25/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; Nghị định 46 ngày 26/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định số 65 ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô.

- Trả lại cho anh Vũ Văn H, sinh năm 1970, trú tại thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn: 01 (Một) bản gốc Chứng chỉ sư phạm dạy nghề số hiệu 009830/LDDTBXH-DN, vào sổ cấp chứng chỉ số 2049 ngày 07/10/2016.

Việc xử lý các tài liệu liên quan trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn là phù hợp với quy định.

Đối với: 01 (Một) bản photocopy Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trường Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Hoàng Tiên Đ; 01 (Một) quyết định tuyển dụng lao động số 17 ngày 15/7/2017 và 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 09506/GD-ĐT cấp cho Hoàng Tiên Đ; 01 (Một) hợp đồng lao động số 01b/2018/HĐLĐ-CTCP ngày 02/01/2018; 01 (Một) bản photocopy bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trường Trung cấp tổng hợp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy chứng chỉ sư phạm dạy nghề số 000017406 của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T và 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 213890/GD-ĐT cấp cho Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp trường Trung cấp công nghệ Hà Nội cấp cho Cao Sinh S; 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp số B45748 cấp cho Cao Sinh S và 01 (Một) quyết định tuyển dụng số 16 ngày 15/7/2017; 01 (Một) tập tài liệu là hồ sơ xin cấp phép đào tạo nghề lái xe ô tô gồm 102 trang; 01 (Một) hợp đồng lao động số 04 giữa Trung tâm đào tạo lái xe ô tô thuộc Công ty CP VTDV& XD BK với Phạm Duy T; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp số 12 ngày 10/01/2017; 01 (Một) giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 154 ngày 10/8/2017; 01 (Một) Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe ô tô số 03 ngày 01/12/2016; 01 (Một) quyết định về việc thành lập Trung tâm đào tạo lái xe ô tô số 970 ngày 10/6/2011; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 04 ngày 19/6/2018; 01 (Một) quyết định về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên số 04 ngày 11/01/2018 và bảng phân công nhiệm vụ kèm theo; 01 (Một) bảng thanh toán tiền thuê ngoài khóa K16B2 lập ngày 28/6/2018; 01 (Một) bản danh sách giáo viên Trung tâm đào tạo lái xe ô tô và 17 (Mười bảy) bảng thanh toán tiền lương từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2018; đây là chứng cứ, tài liệu liên quan của vụ án cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 (một) túi hồ sơ có đựng tài liệu của Phạm Quyết T4, sinh năm 1979, trú tại tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) túi hồ sơ đựng tài liệu của Mạc Văn H, sinh năm 1987, trú tại tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; 02 (Hai) túi hồ sơ đựng tài liệu của Nông Hữu T5, sinh năm 1955, trú tại tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; 02 (Hai) túi hồ sơ đựng tài liệu của Hoàng Văn K, sinh năm 1982, trú tại xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) túi hồ sơ đựng tài liệu của Hoàng Văn C1, sinh năm 1953, trú tại tổ B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) túi hồ sơ đựng tài liệu của Hoàng Văn L,

sinh năm 1955, trú tại tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) túi hồ sơ đựng tài liệu của Vũ Văn H, sinh năm 1970, trú tại thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) túi hồ sơ đựng tài liệu của Chu Văn H1, sinh năm 1975, trú tại xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) túi hồ sơ đựng tài liệu của Hứa Hoàng A, sinh năm 1990, trú tại xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) túi hồ sơ đựng tài liệu của Đàm Hoàng K, sinh năm 1989, trú tại xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; 02 (Hai) hợp đồng lao động số 05, 07 giữa Trung tâm đào tạo lái xe ô tô với Vũ Văn H, Phạm Quyết T4. Những tài liệu này Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xem xét xử lý sau.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002147 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T và Cao Sinh S phạm tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

-Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn Đ 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Sinh S.

-Xử phạt: Bị cáo Cao Sinh S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

*Áp dụng: khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phạm Duy T.

-Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với: 01 (Một) bản photocopy Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trường Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Hoàng

Tiến Đ; 01 (Một) quyết định tuyển dụng lao động số 17 ngày 15/7/2017 và 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 09506/GD-ĐT cấp cho Hoàng Tiến Đ; 01 (Một) hợp đồng lao động số 01b/2018/HĐLĐ-CTCP ngày 02/01/2018; 01 (Một) bản photocopy bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp trường Trung cấp tổng hợp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy chứng chỉ sư phạm dạy nghề số 000017406 của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cấp cho Phạm Duy T và 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp số 213890/GD-ĐT cấp cho Phạm Duy T; 01 (Một) bản photocopy bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp trường Trung cấp công nghệ Hà Nội cấp cho Cao Sinh S; 01 (Một) bản gốc Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp số B45748 cấp cho Cao Sinh S và 01 (Một) quyết định tuyển dụng số 16 ngày 15/7/2017; 01 (Một) tập tài liệu là hồ sơ xin cấp phép đào tạo nghề lái xe ô tô gồm 102 trang; 01 (Một) hợp đồng lao động số 04 giữa Trung tâm đào tạo lái xe ô tô thuộc Công ty CPVTDV& XD BK với Phạm Duy T; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp số 12 ngày 10/01/2017; 01 (Một) giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 154 ngày 10/8/2017; 01 (Một) Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc Trung tâm đào tạo lái xe ô tô số 03 ngày 01/12/2016; 01 (Một) quyết định về việc thành lập Trung tâm đào tạo lái xe ô tô số 970 ngày 10/6/2011; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 04 ngày 19/6/2018; 01 (Một) quyết định về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên số 04 ngày 11/01/2018 và bảng phân công nhiệm vụ kèm theo; 01 (Một) bảng thanh toán tiền thuê ngoài khóa K16B2 lập ngày 28/6/2018; 01 (Một) bản danh sách giáo viên Trung tâm đào tạo lái xe ô tô và 17 (Mười bảy) bảng thanh toán tiền lương từ tháng 8/2017 đến tháng 12/2018; đây là chứng cứ, tài liệu liên quan của vụ án cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai số 0002147 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để thi hành án cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Duy T và Cao Sinh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư